



Báo cáo  
thường niên  
**2025**

**Quý Liên Kết  
Đơn Vị**

# Quỹ Liên Kết Đơn Vị



## Mục lục

**1**

Thông điệp từ  
Tổng Giám Đốc Công ty  
TNHH Manulife (Việt Nam)

*Trang 3*

**2**

Tình hình thị trường  
năm 2025

*Trang 4*

**3**

Phân tích tình hình  
hoạt động của các  
Quỹ Liên kết Đơn vị

*Trang 7*

**4**

Báo cáo tình hình  
hoạt động của các  
Quỹ Liên kết Đơn vị

*Trang 20*

**5**

Triển vọng năm  
2026

*Trang 23*

**6**

Giới thiệu về Công ty  
TNHH Manulife  
(Việt Nam)

*Trang 26*



*Thông điệp từ*

**Tổng Giám Đốc  
Công ty TNHH  
Manulife  
(Việt Nam)**

Kính thưa Quý khách,

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển đổi quan trọng của ngành bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, khi các doanh nghiệp triển khai những thay đổi lớn nhằm tuân thủ Luật Kinh doanh Bảo hiểm mới. Trong bối cảnh đó, Manulife Việt Nam đã chủ động thích ứng, hoàn thiện các yêu cầu pháp lý, đồng thời duy trì hiệu quả hoạt động và tiếp tục củng cố nền tảng tài chính vững mạnh.

Một trong những trọng tâm của chúng tôi trong năm qua là rà soát và thiết kế lại danh mục sản phẩm theo định hướng minh bạch, qua đó góp phần đảm bảo tốt hơn quyền lợi của khách hàng. Danh mục sản phẩm mới, bao gồm *Xanh Tương Lai*, *Xanh Ước Mơ*, gần đây là *Xanh Phú Quý* và các sản phẩm bổ trợ, được thiết kế rõ ràng, dễ hiểu và được thị trường đón nhận tích cực.

Manulife Việt Nam tiếp tục nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các sáng kiến số hóa và cải tiến quy trình dịch vụ. Các chương trình như M-PS (hệ thống đo lường mức độ hài lòng khách hàng theo thời gian thực), M-Rewards (chương trình khách hàng thân thiết), cùng các kênh tương tác như Live Chat và ứng dụng Manulife Việt Nam góp phần mang đến trải nghiệm thuận tiện và nhất quán trong toàn bộ hành trình khách hàng.

Chúng tôi cũng tiếp tục đầu tư phát triển đội ngũ tư vấn viên chuyên nghiệp, với trọng tâm là đào tạo bài bản về chuyên môn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đồng thời ứng dụng các công cụ công nghệ, bao gồm trí tuệ nhân tạo (GenAI), nhằm nâng cao chất lượng tư vấn và dịch vụ.

Về kết quả hoạt động, Manulife Việt Nam ghi nhận những kết quả tích cực trong năm 2025. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.545 tỷ đồng; tổng tài sản đạt 156.146 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2024. Trong năm, công ty đã xử lý hơn 420.000 yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, với tổng chi trả đạt 9.060 tỷ đồng, tăng 15% so với năm trước.

Đối với hoạt động đầu tư, chúng tôi vui mừng chia sẻ với Quý khách các quỹ Liên kết Đơn vị của Manulife Việt Nam trong năm 2025 có tỷ suất sinh lời từ 3,5% đến 27,5%. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Manulife trong việc chủ động tìm kiếm các tài sản đầu tư có thể đem lại tăng trưởng lợi suất đầu tư bền vững và hiệu quả trong trung và dài hạn, trên cơ sở quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm tối đa hóa kết quả đầu tư cho khách hàng.

Manulife Việt Nam cũng tiếp tục triển khai các sáng kiến vì sức khỏe cộng đồng, tiêu biểu là chiến dịch “*Chọn Xanh Cho Khỏe*”, mang đến hơn 10.000 suất khám sức khỏe miễn phí.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và đồng hành cùng Manulife Việt Nam. Trong thời gian tới, chúng tôi cam kết tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả đầu tư và trải nghiệm khách hàng, hướng tới tăng trưởng bền vững và giá trị dài hạn.

Kính chúc Quý khách và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng,

**Tina Nguyễn**  
Tổng Giám đốc Manulife Việt Nam

# Tình hình thị trường 2025

## Thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2025

Chỉ số VNINDEX đóng cửa tại ngày 31/12/2025 ở mức 1.784,5 điểm, tăng 517,7 điểm so với thời điểm cuối năm 2024 và ghi nhận mức tăng giá ấn tượng 40,8% cho cả năm 2025. Tuy nhiên, kết quả của thị trường chứng khoán năm 2025 cũng rất đặc biệt khi mức tăng này được đóng góp chủ yếu bởi một vài nhóm cổ phiếu chứ chưa có sự lan tỏa trên diện rộng. Trong tổng số 410 cổ phiếu niêm yết trên VN-Index, chỉ có 67 cổ phiếu (tương đương 16% số lượng cổ phiếu) có mức tăng cao hơn so với mức tăng của VN-Index trong khi đó 343 cổ phiếu còn lại (tương đương 84% số lượng cổ phiếu) có mức tăng thấp hơn VN-Index. Hơn nữa, chỉ riêng sự tăng giá của nhóm cổ phiếu Vingroup (bao gồm VIC, VHM, VRE và VPL) đã đóng góp khoảng 354 điểm trong tổng số 517,7 điểm tăng của VN-Index, tương đương mức đóng góp khoảng 68% cho sự tăng giá của VN-Index. Khi xem xét theo nhóm ngành, chỉ có ngành Bất Động Sản và ngành Công Nghiệp có mức tăng giá tốt hơn VN-Index trong khi đó các nhóm ngành còn lại đều có mức tăng giá thấp hơn so với VN-Index hoặc thậm chí giảm giá trong năm 2025. Các con số thống kê này cho thấy sự tăng giá của VN-Index trong năm 2025 mang tính tập trung rất cao, chưa có sự tăng trưởng đồng đều trên toàn thị trường. Chính sự tập trung cao này cũng tạo ra những khó khăn cho hoạt động đầu tư trên thị trường của nhà đầu tư cá nhân lẫn tổ chức khi việc đầu tư cần tính đến các yếu tố đa dạng hóa và tăng trưởng bền vững.

Trong năm 2025, thị trường cũng trải qua nhiều giai đoạn biến động rất mạnh, đặc biệt vào thời điểm tháng 4/2025 khi Mỹ công bố mức thuế quan rất cao lên các đối tác thương mại toàn cầu trong đó có Việt Nam, chỉ số VN-Index đã giảm khoảng 17% trong 4 ngày trước khi quay đầu hồi phục sau khi Mỹ thông báo tạm hoãn áp thuế đối ứng trong 90 ngày. Ngoài ra, thị trường còn chịu tác động của những bất ổn thế giới như xung đột địa chính trị, những thay đổi về chính sách thương mại của các nước, xu hướng điều hành lãi suất của Fed, ... Các yếu tố này đã gián tiếp tác động đến dòng tiền nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô trong nước như tỷ giá, lãi suất. Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam đã rút ròng khoảng 4,8 tỷ đô la Mỹ trong năm 2025, mức cao nhất trong nhiều năm. Tuy nhiên, nhờ vào dòng tiền mạnh của nhà đầu tư trong nước, bao gồm cả cá nhân và tổ chức, nên VN-Index vẫn duy trì được xu hướng tăng bất chấp những áp lực bán ròng liên tục của khối ngoại.

Mặc dù sự tăng trưởng của thị trường mang tính tập trung cao và có nhiều biến động nhưng năm 2025 cũng được đánh giá là năm bản lề cho một giai đoạn tăng trưởng mới của thị trường chứng khoán Việt Nam khi các yếu tố nền tảng như bối cảnh kinh tế vĩ mô, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp và thanh khoản giao dịch trên thị trường có nhiều bước phát triển rất tích cực. Bất chấp những biến động phức tạp của tình hình địa chính trị toàn cầu và thách thức từ thiên tai, kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%, khẳng định vị thế dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong khu vực Đông Nam Á. Đáng chú ý, nền kinh tế duy trì xu hướng tích cực với quý sau cao hơn quý trước. Riêng quý IV/2025 GDP tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất của quý IV trong vòng 15 năm qua. Tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp cũng cho thấy bức tranh rất tích cực với mức tăng trưởng ước tính khoảng 27,6% so với năm 2024, vượt các kỳ vọng và dự báo ban đầu. Hầu hết các ngành nghề đều cho thấy kết quả tăng trưởng lợi nhuận tốt, phản ánh sự hồi phục và tăng trưởng trên diện rộng nhiều ngành nghề. Với những kết quả khả quan này, thị trường chứng khoán năm 2025 đã chứng kiến một sự gia tăng mạnh mẽ của dòng tiền tham gia thị trường. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày của năm 2025 (trên 3 sàn) đạt mốc gần 1 tỷ đô la Mỹ/ngày, tăng 41% so với mức bình quân của năm 2024. Trong năm 2025, thị trường có những phiên đạt giá trị giao dịch lên đến 3 tỷ đô la Mỹ, cho thấy sức hút của thị trường chứng khoán ngày càng cao. Số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư trong năm là 2,6 triệu tài khoản, đưa tổng số tài khoản nhà đầu tư cá nhân lên mức 11,8 triệu tài khoản vào cuối năm 2025, tương đương khoảng 11% dân số.

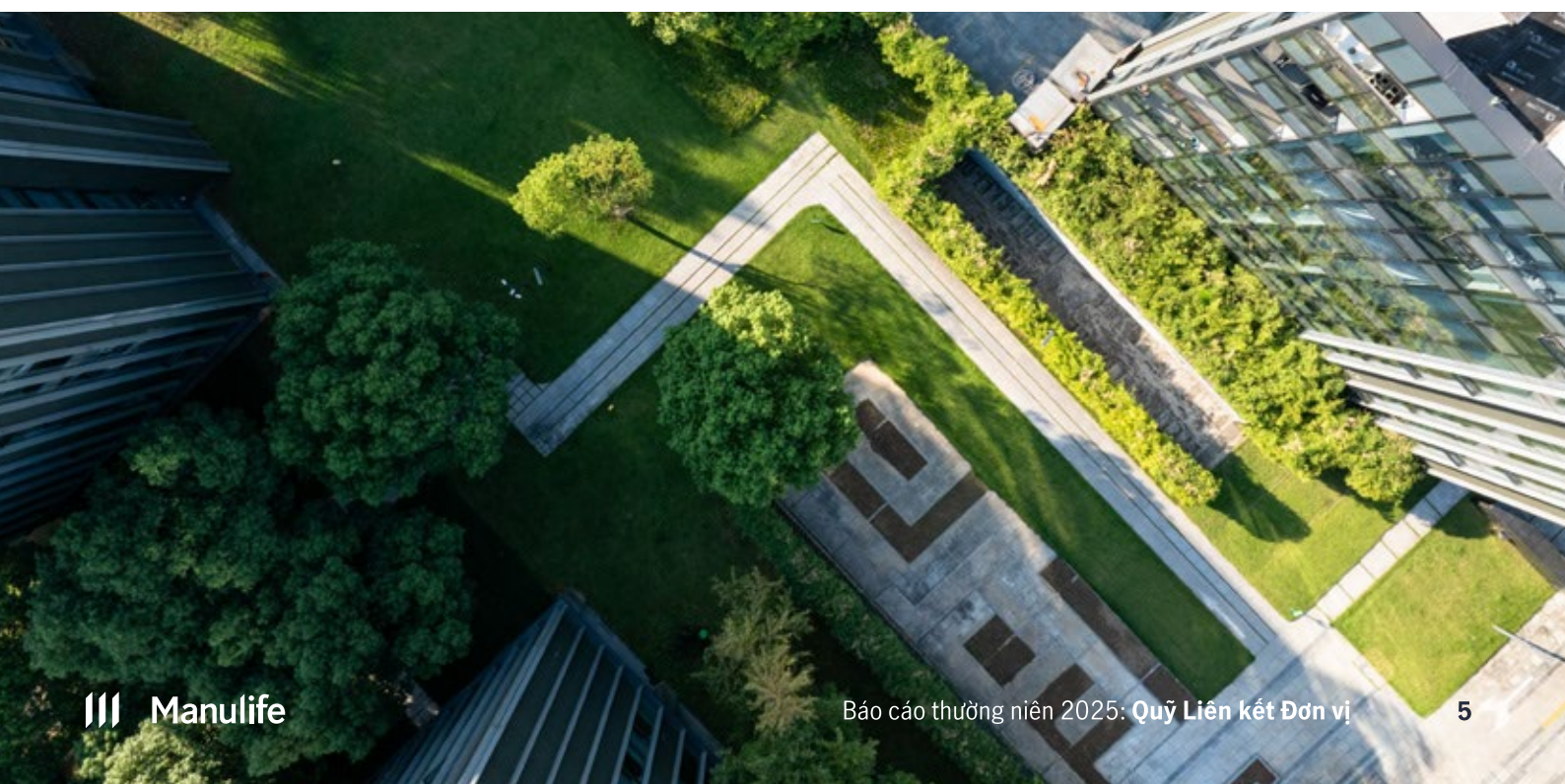
Trong năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng chính thức được FTSE Russell thông báo nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Đây là một cột mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam sau nhiều năm nằm trong danh sách theo dõi của FTSE Russell. Sự kiện nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam là sự xác nhận cho những nỗ lực cải cách toàn diện của Chính Phủ nhằm nâng cao chất lượng của thị trường và hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế. Việc nâng hạng thị trường mở ra cơ hội cho thị trường Việt Nam tiếp cận và thu hút dòng vốn lớn của nhà đầu tư nước ngoài trong dài hạn.

Tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường (cả 3 sàn) cuối 2025 cũng đạt mức kỷ lục gần 377 tỷ đô la Mỹ, tương đương khoảng 73% GDP. Với hàng loạt thương vụ IPO, M&A, phát hành vốn mới thành công, thị trường chứng khoán đã thể hiện vai trò ngày càng lớn như một kênh dẫn vốn quan trọng bên cạnh thị trường trái phiếu và vay vốn ngân hàng. Dấu ấn quan trọng khác trong 2025 của thị trường là việc chính thức đi vào vận hành hệ thống công nghệ thông tin của KRX, giúp nâng cao năng lực xử lý lệnh và hạ tầng vững chắc cho nhà đầu tư giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, hệ thống pháp luật về chứng khoán và TTCK tiếp tục được rà soát, củng cố và hoàn thiện. Luật Chứng khoán sửa đổi cùng các văn bản ban hành trong năm 2025 đã góp phần tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch, hỗ trợ thị trường vận hành hiệu quả và phát triển bền vững.

## Danh sách 5 cổ phiếu có tỷ trọng đầu tư cao nhất trong giá trị tài sản ròng của các Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tên Công ty	Mã CK	% của Giá trị tài sản ròng							
		Quỹ Cân Bằng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Ổn Định	Quỹ Hưng Thịnh 2035	Quỹ Hưng Thịnh 2040	Quỹ Hưng Thịnh 2045	Quỹ Manulink Cổ Phiếu
CTCP Tập đoàn Vingroup	VIC	7,2%	9,8%	12,2%	3,1%	8,4%	9,1%	10,3%	12,7%
CTCP Vinhomes	VHM	5,5%	7,5%	9,3%	2,3%	6,4%	6,9%	7,9%	9,7%
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	CTG	4,7%	6,4%	8,0%	2,0%	5,5%	6,0%	6,8%	8,4%
Ngân hàng TMCP Quân Đội	MBB	4,6%	6,3%	7,8%	2,0%	5,4%	5,8%	6,6%	8,2%
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HPG	4,0%	5,5%	6,8%	1,7%	4,7%	5,1%	5,8%	7,1%

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Tình hình thị trường Việt Nam 2025

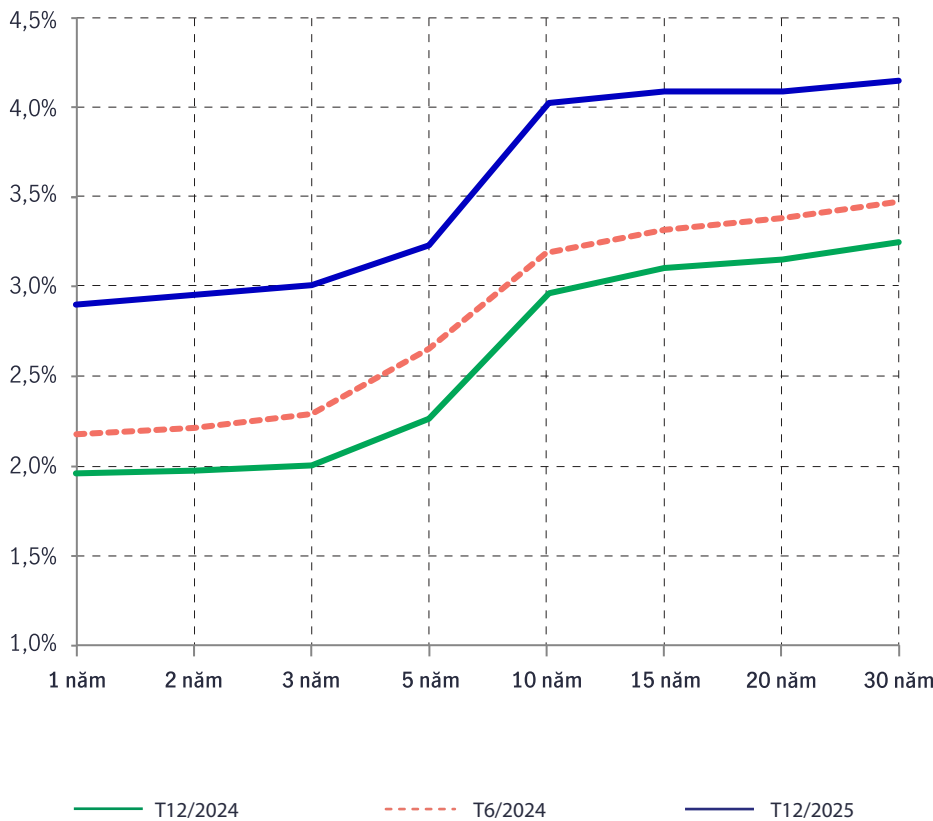
(tiếp theo)

## Thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2025

Tổng khối lượng trái phiếu Chính phủ trong năm 2025 đạt khoảng 367,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2024. Về mặt kỳ hạn, trái phiếu trung hạn 10-15 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 323,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 88,1%, tiếp đến là trái phiếu có kỳ hạn ngắn 5-7 năm (40 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,9%) và trái phiếu có kỳ hạn dài 20-30 năm (3,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 1%).

Tính tới thời điểm cuối năm 2025, lãi suất trái phiếu ở tất cả các kỳ hạn tăng khoảng 0,90%-1,07% so với thời điểm cuối năm 2024 với mức tăng cao ghi nhận ở kỳ hạn 10-15 năm.

## Đường cong lợi suất



Nguồn: Bloomberg, VBMA

# Phân tích tình hình hoạt động của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị



## Tình hình hoạt động đầu tư và lợi nhuận các Quỹ Liên kết Đơn vị

Kết thúc năm 2025, thị trường cổ phiếu Việt Nam đạt mức tăng trưởng 40,8% so với đầu năm. Tuy nhiên, mức tăng cao này được đóng góp chủ yếu bởi một vài nhóm cổ phiếu chứ chưa có sự lan tỏa trên diện rộng. Trong tổng số 410 cổ phiếu niêm yết trên VN-Index, chỉ có 67 cổ phiếu (tương đương 16% số lượng cổ phiếu) có mức tăng cao hơn so với mức tăng của VN-Index trong khi đó 343 cổ phiếu còn lại (tương đương 84% số lượng cổ phiếu) có mức tăng thấp hơn VN-Index. Hơn nữa, chỉ riêng sự tăng giá của nhóm cổ phiếu Vingroup (bao gồm VIC, VHM, VRE và VPL) đã đóng góp khoảng 354 điểm

trong tổng số 517,7 điểm tăng của VN-Index, tương đương mức đóng góp khoảng 68% cho sự tăng giá của VN-Index.

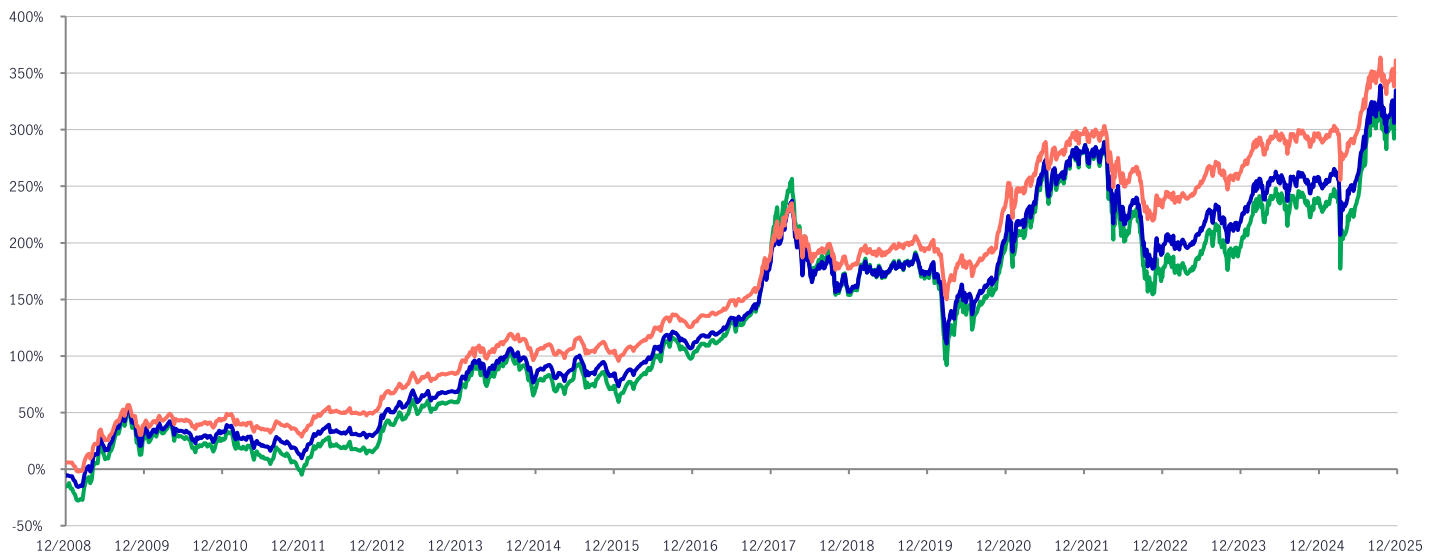
Trong bối cảnh đó, các Quỹ Liên kết Đơn vị, tùy vào mức phân bổ giữa cổ phiếu và trái phiếu, đã đạt được mức tăng trưởng trong khoảng từ 3,5% đến 27,5% cho năm 2025 nhờ vào chiến lược đầu tư và quản lý rủi ro hiệu quả nhằm gia tăng giá trị cho nhà đầu tư.

### Lợi nhuận đầu tư của các Quỹ

Quỹ	Giá trị tài sản ròng/ đơn vị quỹ (VNĐ)		Tỷ suất sinh lời 2025	Tỷ suất sinh lời quy năm				Tỷ suất sinh lời kể từ khi thành lập không quy năm
	31/12/2024	31/12/2025		3 năm gần nhất	5 năm gần nhất	10 năm gần nhất	Kể từ khi thành lập	
Quỹ Tăng Trưởng	28.763	36.310	26,2%	16,6%	7,5%	9,4%	8,6%	326,9%
Quỹ Phát Triển	30.296	36.880	21,7%	14,4%	7,3%	8,9%	8,7%	334,6%
Quỹ Cân Bằng	33.042	38.492	16,5%	11,7%	6,6%	8,5%	9,1%	361,3%
Quỹ Ổn Định	13.780	14.988	8,8%	8,3%	5,4%	n/a	5,0%	49,4%
Quỹ Tích Luỹ	13.372	13.840	3,5%	5,8%	4,3%	n/a	4,0%	38,3%
Quỹ Bảo Toàn	13.359	13.997	4,8%	5,4%	5,0%	n/a	4,2%	40,2%
Quỹ Hưng Thịnh 2035 (*)	10.222	12.243	19,8%	13,9%	n/a	n/a	4,7%	22,5%
Quỹ Hưng Thịnh 2040 (*)	10.081	12.259	21,6%	14,8%	n/a	n/a	4,8%	22,6%
Quỹ Hưng Thịnh 2045 (*)	9.914	12.272	23,8%	15,8%	n/a	n/a	4,8%	22,7%
Quỹ Manulink Cổ Phiếu (**)	10.846	13.826	27,5%	15,6%	n/a	n/a	10,0%	38,8%
Quỹ Manulink Trái Phiếu (**)	11.069	11.525	4,1%	6,5%	n/a	n/a	4,3%	15,7%
Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt (**)	10.007	10.410	4,0%	3,2%	n/a	n/a	1,3%	4,4%

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam); (\*) Quỹ mới thành lập ngày 16 tháng 08 năm 2021; (\*\*) Quỹ mới thành lập ngày 25 tháng 07 năm 2022

## Tỷ suất sinh lời các Quỹ Liên kết Đơn vị kể từ khi thành lập (không quy năm)

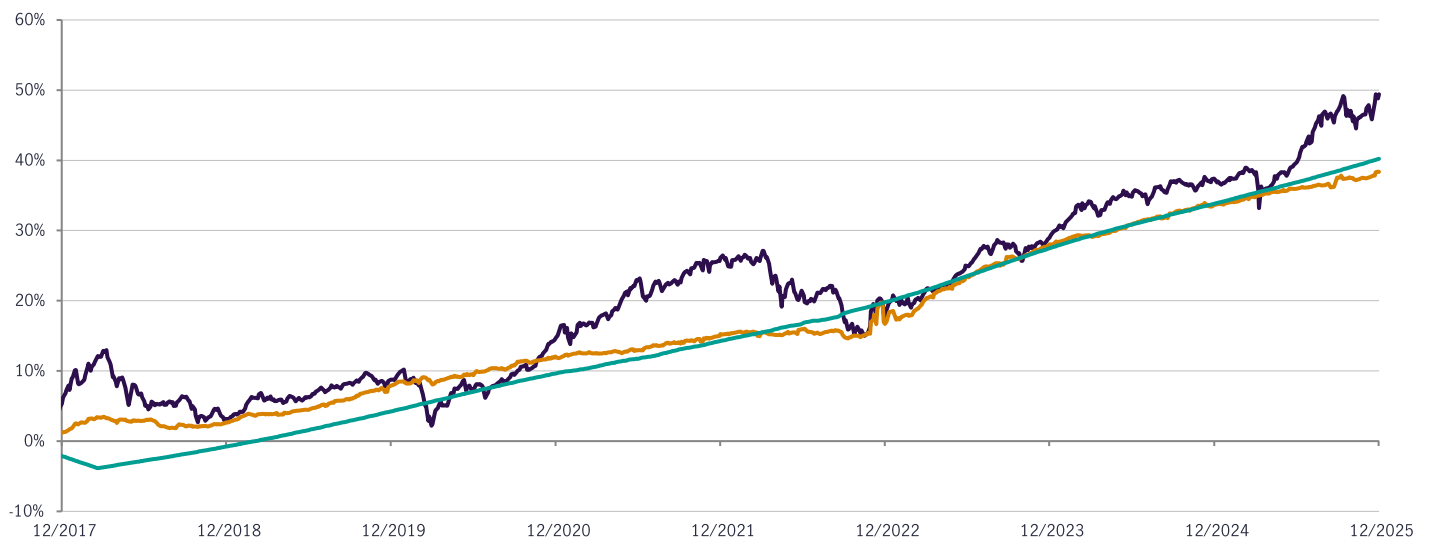


Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Quỹ Tăng Trưởng

Quỹ Phát Triển

Quỹ Cân Bằng

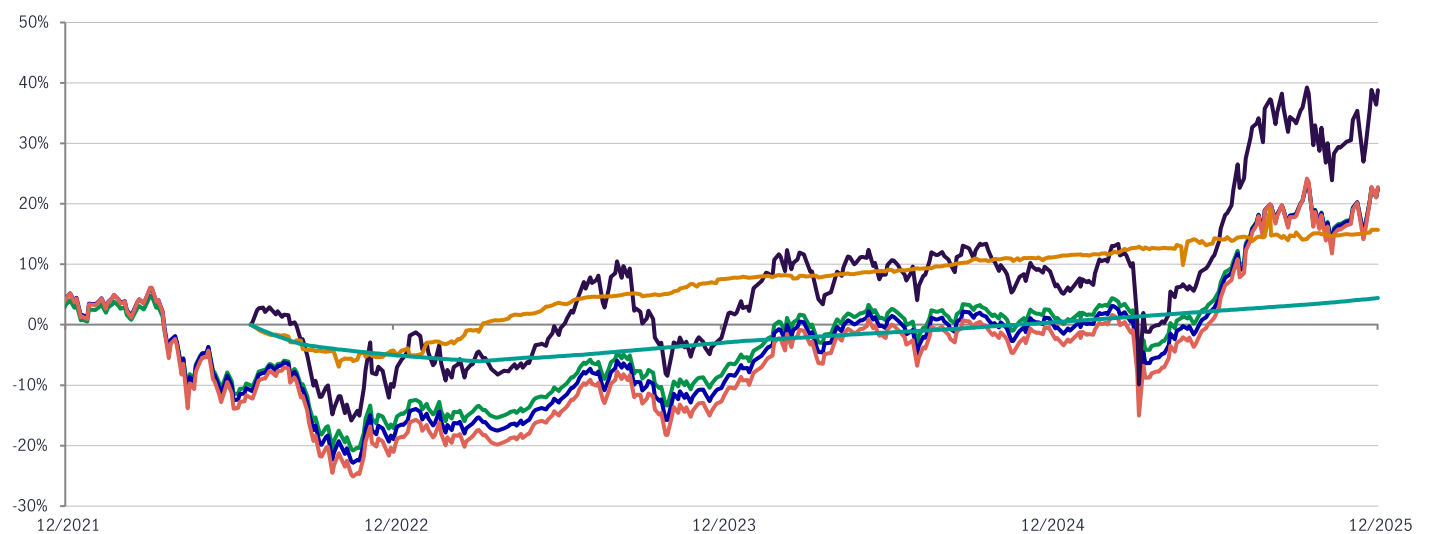


Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Quỹ Ổn Định

Quỹ Tích Lũy

Quỹ Bảo Toàn



Nguồn:

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Quỹ Hưng Thịnh 2035

Quỹ Hưng Thịnh 2040

Quỹ Hưng Thịnh 2045

Quỹ Manulink Cổ Phiếu

Quỹ Manulink Trái Phiếu

Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt

# Quỹ Tăng Trưởng

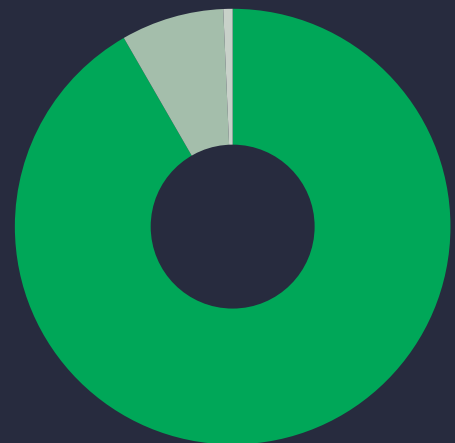
**Quỹ đầu tư Tăng Trưởng Manulife** là Quỹ Liên kết Đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

- Đầu tư từ 70% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Tăng Trưởng đạt 36.310 đồng tại ngày 31/12/2025, tăng 26,2% so với ngày 31/12/2024. Tăng tỷ trọng tài sản đầu tư vào cổ phiếu kết hợp với chiến lược lựa chọn ngành nghề và cổ phiếu đầu tư hiệu quả là các yếu tố chính giúp quỹ đạt được tỷ suất sinh lời tốt trong năm 2025. Quỹ Tăng Trưởng đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 326,9% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2025, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 8,6%.

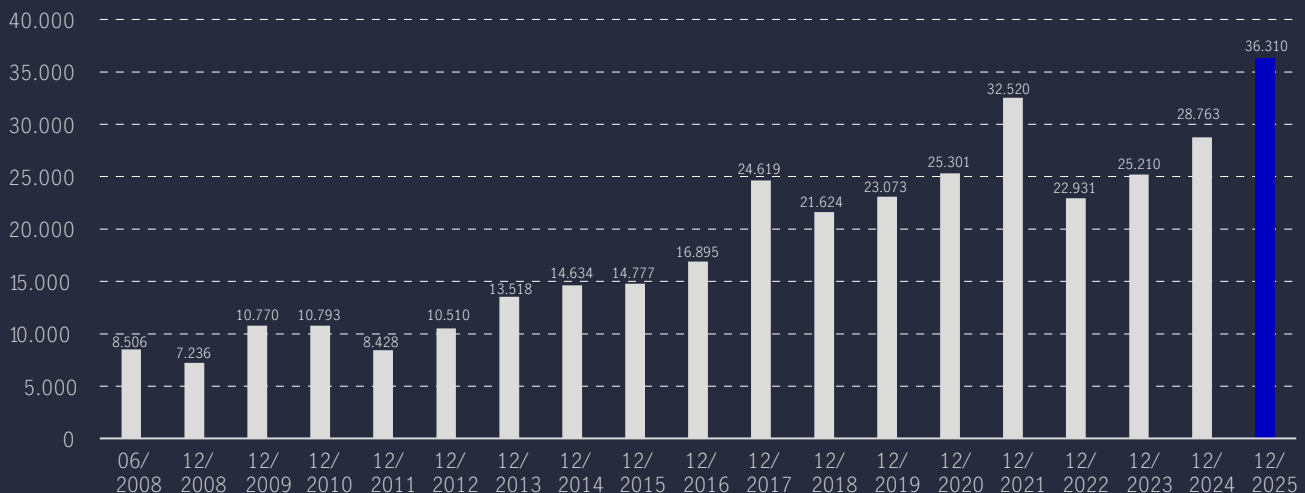
## Cơ cấu tài sản Quỹ Tăng Trưởng

(31/12/2025)



## Quỹ Tăng Trưởng

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Quỹ Phát Triển

**Quỹ đầu tư Phát Triển của Manulife** là Quỹ Liên kết Đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động đáng kể về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

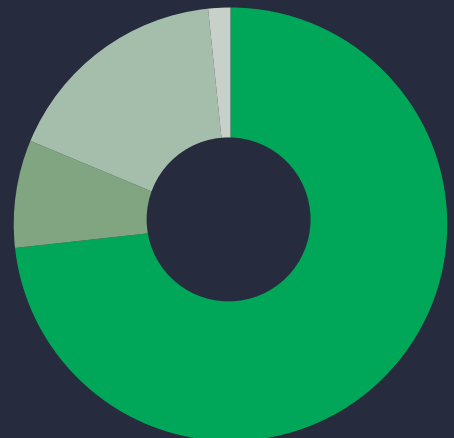
- Đầu tư từ 50% đến 80% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Phát Triển đạt mức 36.880 đồng tại ngày 31/12/2025, tăng 21,7% so với ngày 31/12/2024 nhờ vào chiến lược đầu tư hiệu quả trong cả hai danh mục cổ phiếu và trái phiếu. Quỹ Phát Triển đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 334,6% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2025, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 8,7%.

## Cơ cấu tài sản Quỹ Phát Triển

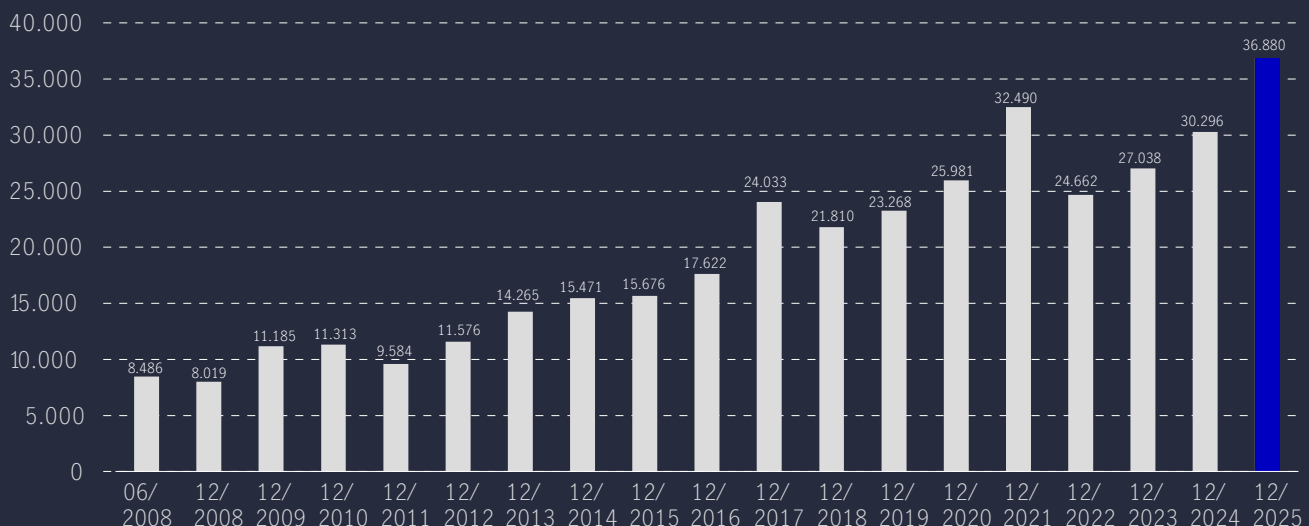
(31/12/2025)

<span style="color: #008000;">■</span> Cổ phiếu	73,3%	<span style="color: #808080;">■</span> Tiền gửi	17,1%
<span style="color: #808080;">■</span> Trái phiếu	8,0%	<span style="color: #C0C0C0;">■</span> Khác	1,6%



## Quỹ Phát Triển

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Quỹ Cân Bằng

**Quỹ đầu tư Cân Bằng Manulife** là Quỹ Liên kết Đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những dao động về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

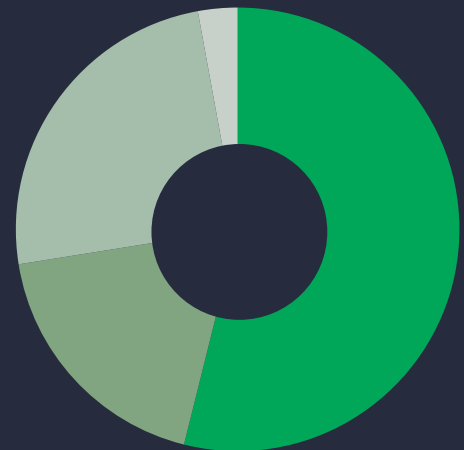
- Đầu tư từ 40% đến 60% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Cân Bằng đạt 38.492 VND vào ngày 31/12/2025, tăng 16,5% so với ngày 31/12/2024 nhờ vào chiến lược đầu tư hiệu quả trong cả hai danh mục cổ phiếu và trái phiếu. Quỹ Cân Bằng đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 361,3% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2025, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 9,1%.

## Cơ cấu tài sản Quỹ Cân Bằng

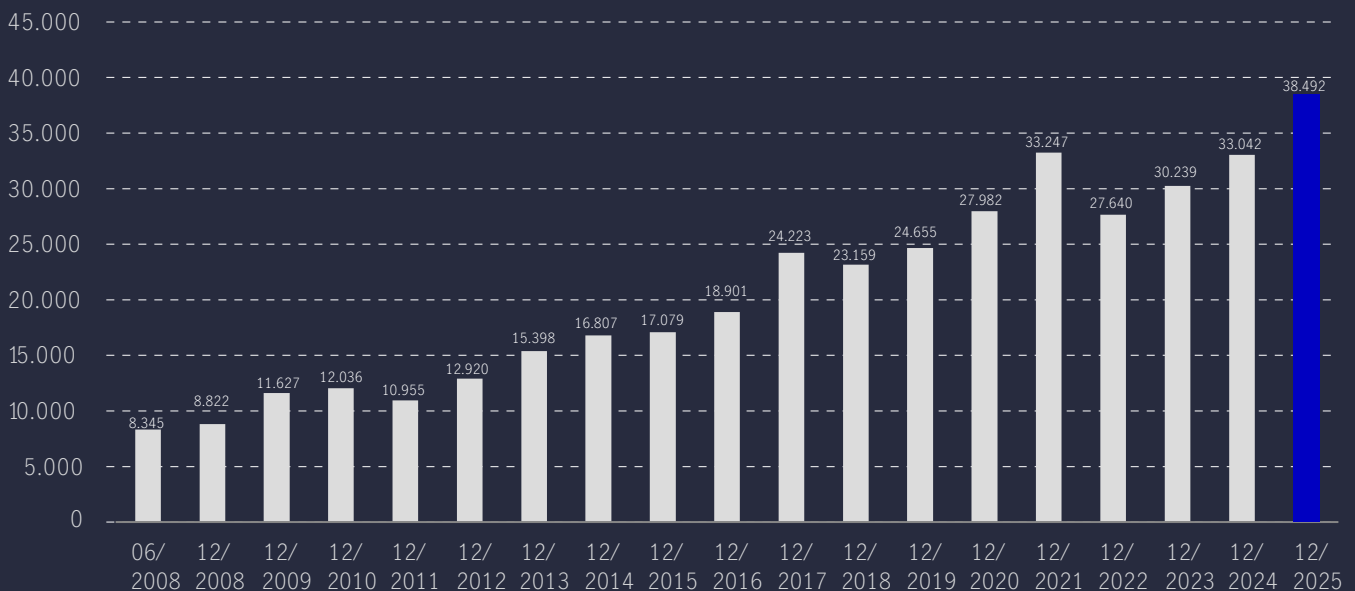
(31/12/2025)

<span style="color: #008000;">■</span> Cổ phiếu	53,9%	<span style="color: #808080;">■</span> Tiền gửi	24,6%
<span style="color: #808080;">■</span> Trái phiếu	18,6%	<span style="color: #D3D3D3;">■</span> Khác	2,9%



## Quỹ Cân Bằng

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Quỹ Ổn Định

**Quỹ Ổn Định** được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư trung và dài hạn với độ rủi ro thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.

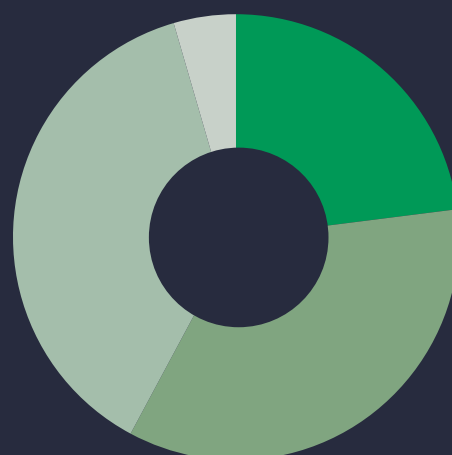
- Đầu tư từ 10% đến 30% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Ổn Định đạt 14.988 VND vào ngày 31/12/2025, tăng 8,8% so với ngày 31/12/2024. Quỹ Ổn Định đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 49,4% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2025, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 5,0%

## Cơ cấu tài sản Quỹ Ổn Định

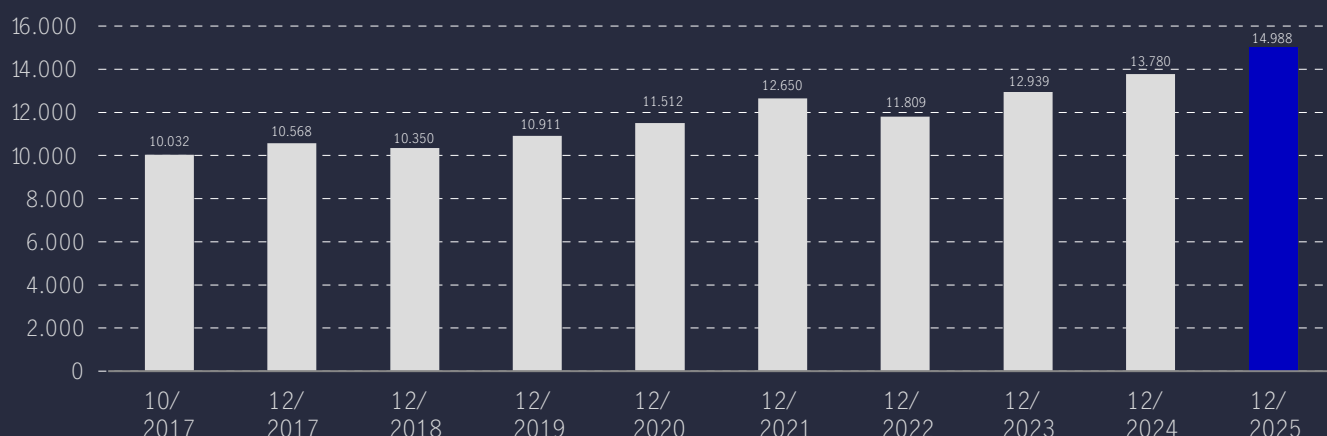
(31/12/2025)

<span style="color: #008000;">■</span> Cổ phiếu	23,0%	<span style="color: #808080;">■</span> Tiền gửi	37,7%
<span style="color: #808080;">■</span> Trái phiếu	34,8%	<span style="color: #D3D3D3;">■</span> Khác	4,5%



## Quỹ Ổn Định

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



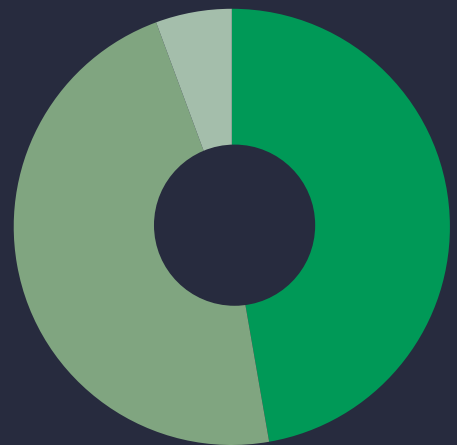
# Quỹ Tích Lũy

**Quỹ Tích Lũy của Manulife** là Quỹ Liên kết Đơn vị được thiết kế với để đem lại sự đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

- Đầu tư từ 80% đến 100% trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

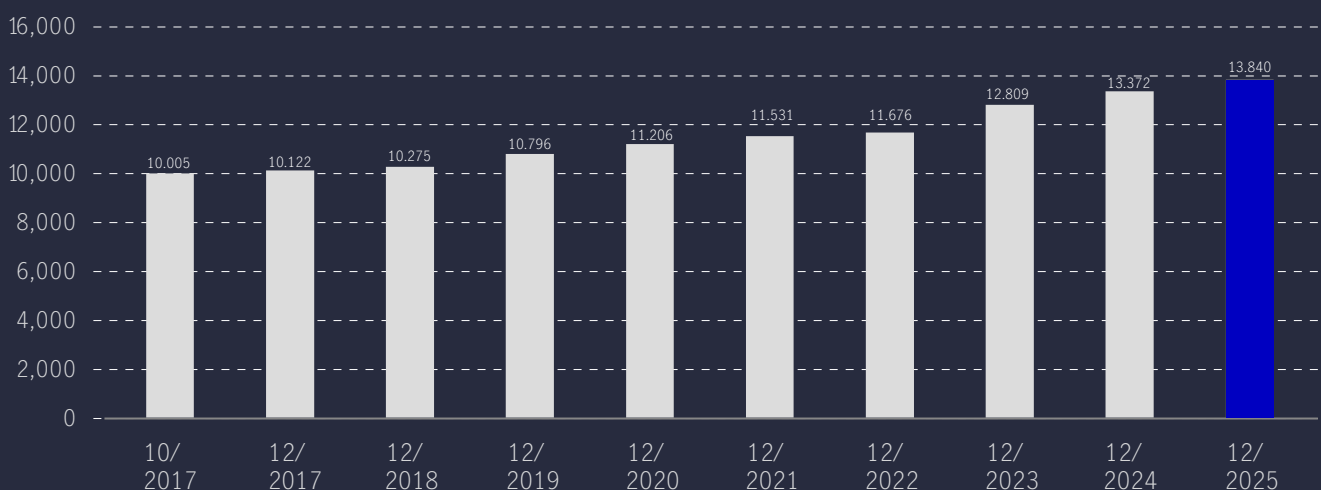
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Tích Lũy đạt mức 13.840 đồng tại thời điểm 31/12/2025, tăng 3,5% so với ngày 31/12/2024. Quỹ Tích Lũy đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 38,3% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2025, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 4,0%.

## Cơ cấu tài sản Quỹ Tích Lũy (31/12/2025)



## Quỹ Tích Lũy

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Quỹ Bảo Toàn

**Quỹ đầu tư Bảo Toàn của Manulife** là Quỹ Liên kết Đơn vị có độ rủi ro thấp hoặc là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

- Đầu tư từ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 80% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Bảo Toàn đạt 13.997 VND vào ngày 31/12/2025, tăng 4,8% so với ngày 31/12/2024. Quỹ Bảo Toàn đã tạo ra lợi nhuận tích lũy 40,2% kể từ khi thành lập đến cuối năm 2025, tương ứng với tỷ suất sinh lời bình quân hàng năm là 4,2%.

## Cơ cấu tài sản Quỹ Bảo Toàn

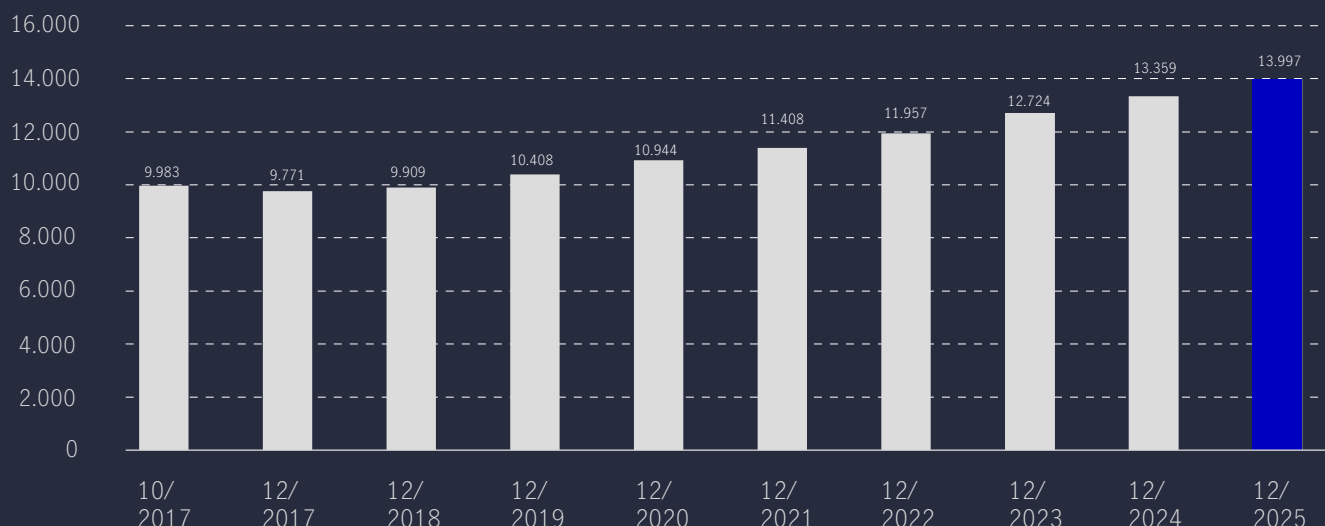
(31/12/2025)

■ Tiền gửi 96,9%      ■ Khác 3,1%



## Quỹ Bảo Toàn

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Các Quỹ Hưng Thịnh

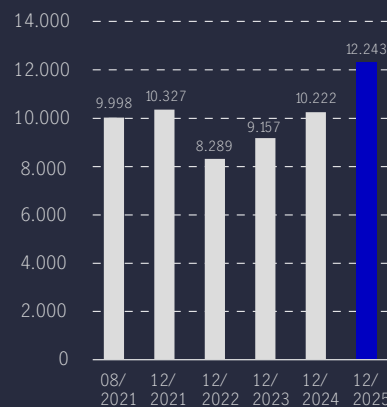
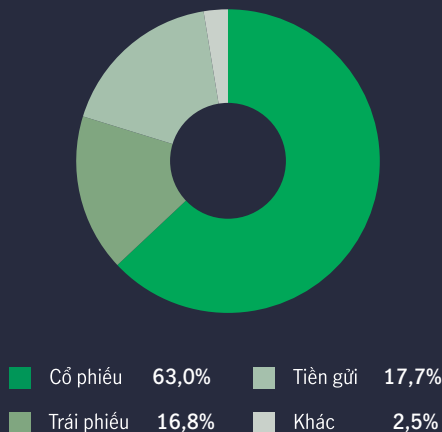
Các Quỹ Hưng Thịnh này được ra đời nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu tích lũy hưu trí của khách hàng bên cạnh nhu cầu bảo hiểm. Các quỹ này được thiết kế với tỷ lệ phân bổ đầu tư thay đổi theo từng năm phù hợp với sự thay đổi về độ tuổi của khách hàng qua các năm, khi khách hàng lựa chọn đầu tư vào các Quỹ Hưng Thịnh, công ty sẽ thay mặt khách hàng tự động cân đối các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ với mức độ rủi ro từ cao (cổ phiếu) tại thời điểm phát hành (khi khách hàng mới tham gia) đến độ rủi ro thấp (công cụ lãi suất cố định / trái phiếu / công cụ thị trường tiền tệ) tại các năm mục tiêu 2035/2040/2045 (là các năm mục tiêu nghỉ hưu của khách hàng) để đảm bảo tài sản của khách hàng được tích lũy và bảo toàn khi khách hàng đến tuổi nghỉ hưu.

## Quỹ Hưng Thịnh 2035

(31/12/2025)

**Quỹ Hưng Thịnh 2035** được thành lập vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của một đơn vị Quỹ Hưng Thịnh 2035 đạt mức 12.243 đồng vào ngày 31/12/2025, đem lại tỷ suất sinh lời 19,8% trong năm 2025.

Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

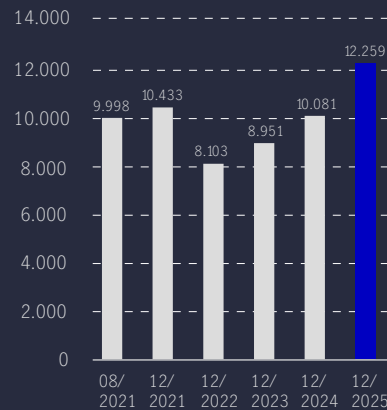


## Quỹ Hưng Thịnh 2040

(31/12/2025)

**Quỹ Hưng Thịnh 2040** được thành lập vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của một đơn vị Quỹ Hưng Thịnh 2040 đạt mức 12.259 đồng vào ngày 31/12/2025, đem lại tỷ suất sinh lời 21,6% trong năm 2025.

Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

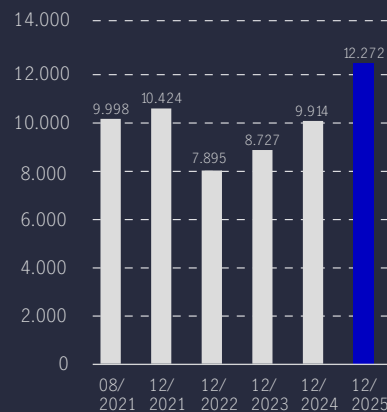
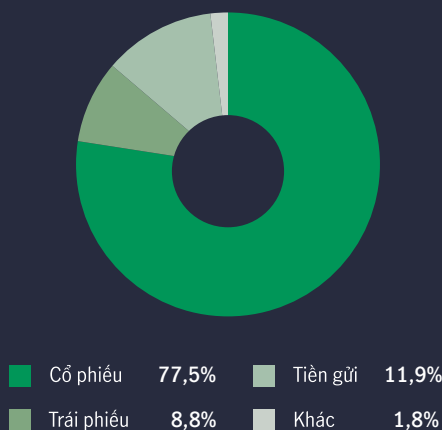


## Quỹ Hưng Thịnh 2045

(31/12/2025)

**Quỹ Hưng Thịnh 2045** được thành lập vào quý 3 năm 2021. Giá trị tài sản ròng (NAV) của một đơn vị Quỹ Hưng Thịnh 2045 đạt mức 12.272 đồng vào ngày 31/12/2025, đem lại tỷ suất sinh lời 23,8% trong năm 2025.

Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam



# Quỹ Manulink Cổ Phiếu

**Quỹ Manulink Cổ Phiếu** là Quỹ Liên kết Đơn vị nhằm tối đa hóa sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận những biến động lớn về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

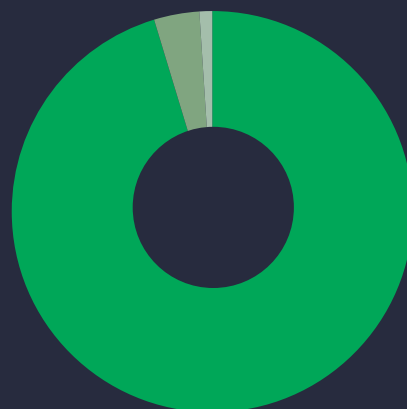
- Tăng trưởng vốn trong dài hạn.
- Chấp nhận sự dao động lớn về giá trị các khoản đầu tư.
- Đầu tư từ 75% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam.
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Quỹ Manulink Cổ Phiếu thành lập vào quý 3 năm 2022. Giá trị tài sản ròng (NAV) của một đơn vị Quỹ Manulink Cổ Phiếu đạt mức 13.826 đồng vào ngày 31/12/2025, đem lại tỷ suất sinh lời 27,5% so với thời điểm trong năm 2025.

## Cơ cấu tài sản Quỹ Manulink Cổ Phiếu

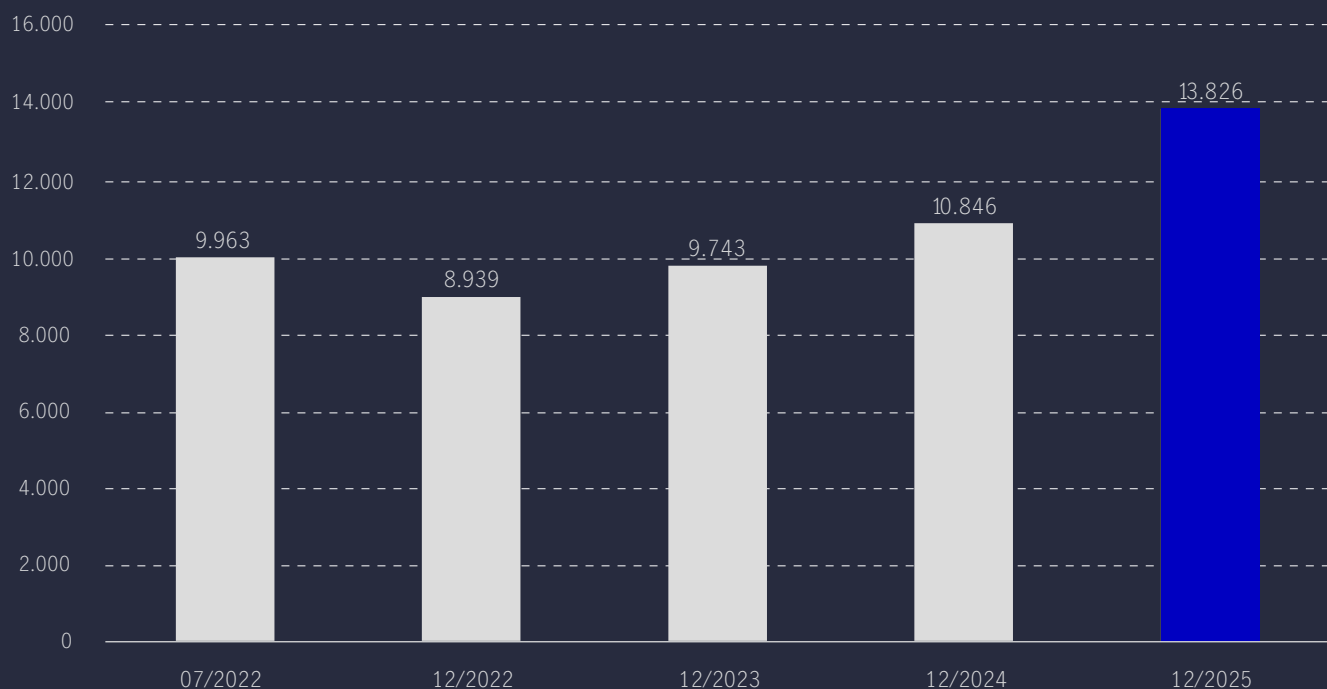
(31/12/2025)

<span style="color: green;">■</span> Cổ phiếu	95,3%	<span style="color: gray;">■</span> Khác	1,0%
<span style="color: green;">■</span> Tiền gửi	3,7%		



## Quỹ Manulink Cổ Phiếu

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Quỹ Manulink Trái Phiếu

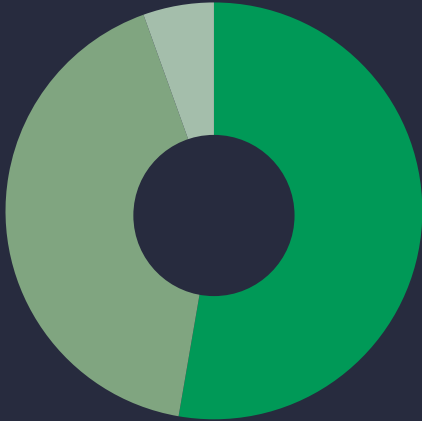
Quỹ Manulink Trái Phiếu là Quỹ Liên kết Đơn vị được thiết kế để đem lại tỷ suất đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ này được dành riêng cho các nhà đầu tư ít mạo hiểm.

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn.
- Chấp nhận dao động không lớn về giá trị các khoản đầu tư.
- Đầu tư từ 85% đến 100% vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn ở thị trường Việt Nam.
- Phần còn lại được đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Quỹ Manulink Trái Phiếu được thành lập vào quý 3 năm 2022. Giá trị tài sản ròng (NAV) của một đơn vị Quỹ Manulink Trái Phiếu đạt mức 11.525 đồng vào ngày 31/12/2025, đem lại tỷ suất sinh lời 4,1% trong năm 2025.

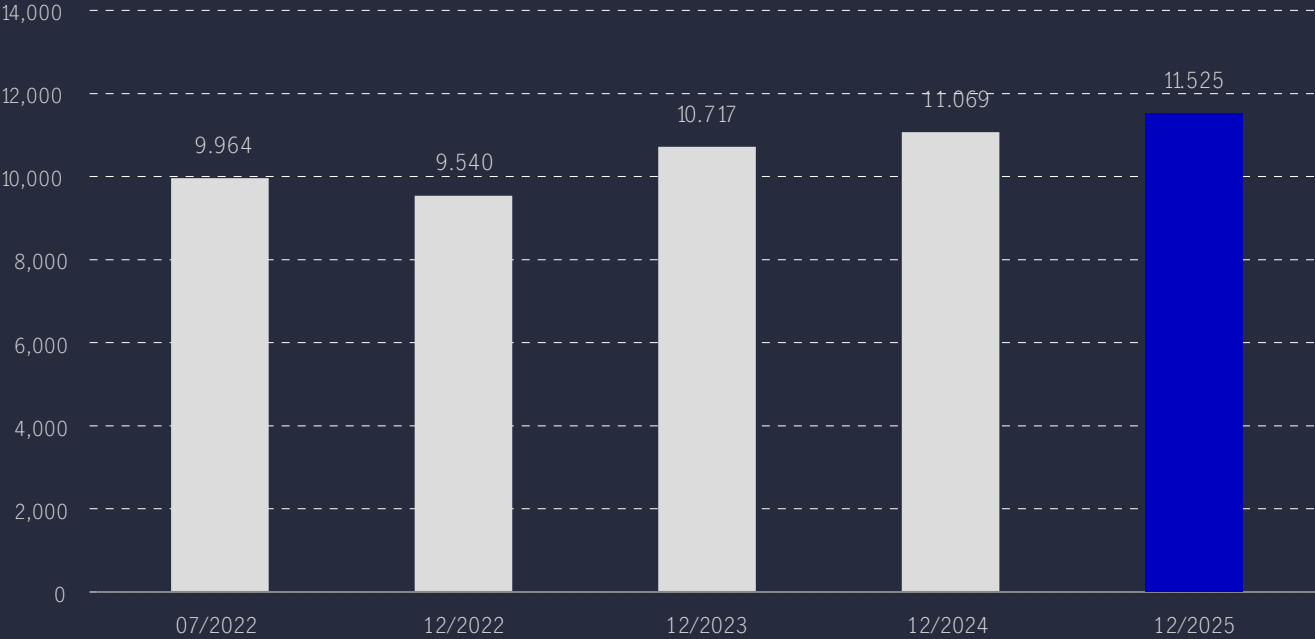
## Cơ cấu tài sản Quỹ Manulink Trái Phiếu (31/12/2025)

Trái phiếu	52,7%	Khác	5,5%
Tiền gửi	41,8%		



## Quỹ Manulink Trái Phiếu

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt

Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt là Quỹ Liên kết Đơn vị có độ rủi ro thấp hoặc là sự lựa chọn linh hoạt tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác. Quỹ được thiết kế cho những khách hàng mong muốn độ rủi ro cực thấp.

- Mục tiêu tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn.
- Chấp nhận biến động nhỏ về giá trị đầu tư.
- Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp từ 85% đến 100% vào tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ.
- Phần còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu tại thị trường Việt Nam, tiền gửi không kỳ hạn và các công cụ đầu tư khác.

Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt được thành lập vào quý 3 năm 2022. Giá trị tài sản ròng (NAV) của một đơn vị Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt đạt mức 10.410 đồng vào ngày 31/12/2025, đem lại tỷ suất sinh lời 4,0% trong năm 2025.

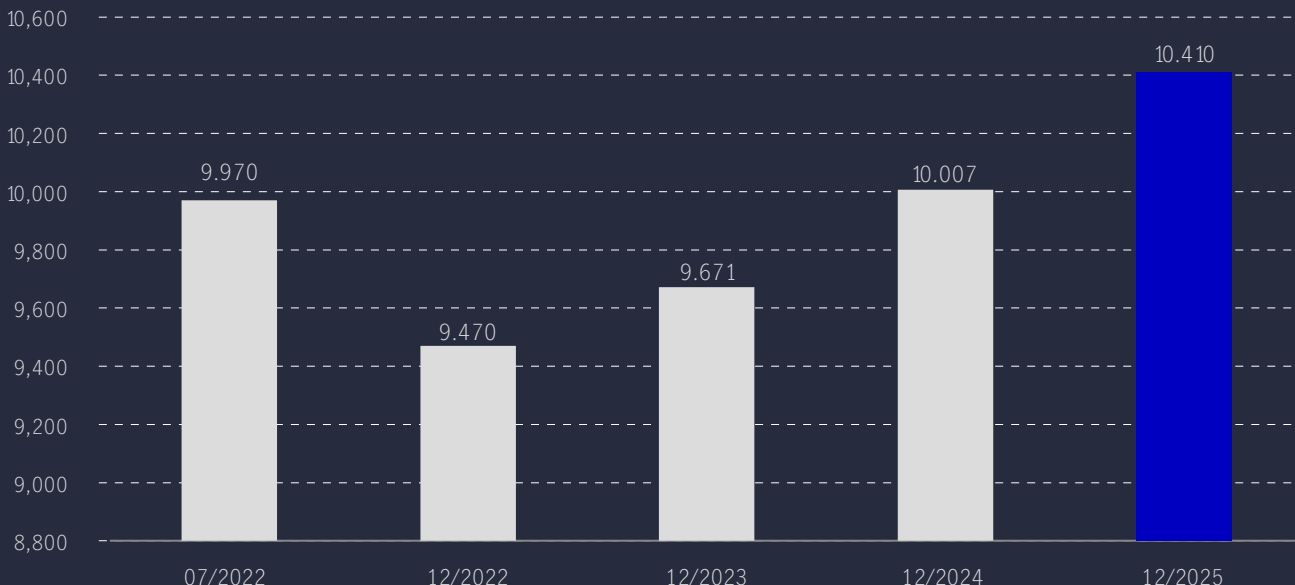
## Cơ cấu tài sản Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt (31/12/2025)

■ Tiền gửi 97,3%
 ■ Khác 2,7%



## Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt

Nguồn: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)



# Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên Kết Đơn Vị

Các số liệu trình bày dưới đây được trích ra từ Báo cáo “**Tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết Đơn vị**” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Manulife Việt Nam, các số liệu tài chính trên đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và đã được trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần.



# Báo cáo Phí Bảo Hiểm và Tình hình Thay đổi Đơn Vị Quỹ

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

1.007.278

Đơn vị: triệu VND

Nội dung	Số tiền
<b>Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm</b>	<b>8.671.919</b>
Phí cơ bản	8.538.620
Phí đóng thêm	133.299
<b>Chênh lệch giá mua bán</b>	<b>-</b>
<b>Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị</b>	<b>(1.668.506)</b>
Năm thứ nhất	(699.307)
Năm thứ hai	(631.949)
Năm thứ ba	(337.250)
<b>Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị</b>	<b>7.003.413</b>

Số dư đầu kỳ ngày 1 tháng 1 năm 2025

Tăng/ (giảm) trong kỳ

Số dư cuối kỳ ngày 31 tháng 12 năm 2025

Quỹ	Số tiền (triệu VND)	Số đơn vị quỹ	Giá Mua (VND)	Giá Bán (VND)	Số tiền (triệu VND)	Số đơn vị quỹ	Giá Mua (VND)	Giá Bán (VND)	Số tiền (triệu VND)	Số đơn vị quỹ	Giá Mua (VND)	Giá Bán (VND)
Quỹ Bảo Toàn	50.004	3.743.079	13.359	13.359	26.445	1.718.505	(*)	(*)	76.449	5.461.584	13.997	13.997
Quỹ Tích Lũy	58.503	4.375.191	13.372	13.372	28.697	1.925.365	(*)	(*)	87.200	6.300.556	13.840	13.840
Quỹ Cân Bằng	1.882.832	56.982.809	33.042	33.042	983.424	17.480.258	(*)	(*)	2.866.256	74.463.067	38.492	38.492
Quỹ Phát Triển	1.132.590	37.383.577	30.296	30.296	573.732	8.883.679	(*)	(*)	1.706.322	46.267.256	36.880	36.880
Quỹ Tăng Trưởng	5.390.575	187.416.776	28.763	28.763	2.711.585	35.719.908	(*)	(*)	8.102.160	223.136.684	36.310	36.310
Quỹ Ổn Định	178.067	12.922.556	13.780	13.780	98.362	5.520.947	(*)	(*)	276.429	18.443.503	14.988	14.988
Quỹ Hưng Thịnh 2035	596.287	58.332.647	10.222	10.222	467.974	28.596.047	(*)	(*)	1.064.261	86.928.694	12.243	12.243
Quỹ Hưng Thịnh 2040	964.808	95.703.186	10.081	10.081	846.300	52.039.131	(*)	(*)	1.811.108	147.742.317	12.259	12.259
Quỹ Hưng Thịnh 2045	994.891	100.352.435	9.914	9.914	888.450	53.119.112	(*)	(*)	1.883.341	153.471.547	12.272	12.272
Quỹ Manulink Cổ Phiếu	52.147	4.807.917	10.846	10.846	33.750	1.404.661	(*)	(*)	85.897	6.212.578	13.826	13.826
Quỹ Manulink Trái Phiếu	36.994	3.342.055	11.069	11.069	6.328	416.864	(*)	(*)	43.322	3.758.919	11.525	11.525
Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt	33.504	3.348.049	10.007	10.007	1.996	61.939	(*)	(*)	35.500	3.409.988	10.410	10.410
	<b>11.371.202</b>	<b>568.710.277</b>			<b>6.667.043</b>	<b>206.886.416</b>			<b>18.038.245</b>	<b>775.596.693</b>		

(\*) Không áp dụng

# Báo cáo Tình hình Tài sản của các Quỹ Liên kết Đơn vị

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: triệu VND

Tài sản	Quỹ Bảo Toàn	Quỹ Tích Lũy	Quỹ Cân Bằng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Ổn Định	Quỹ Hưng Thịnh 2035	Quỹ Hưng Thịnh 2040	Quỹ Hưng Thịnh 2045	Quỹ Manulink Cổ Phiếu	Quỹ Manulink Trái Phiếu	Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt	Tổng cộng
<b>Tiền, các khoản tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn</b>	<b>74.494</b>	<b>41.340</b>	<b>711.755</b>	<b>292.886</b>	<b>622.026</b>	<b>104.878</b>	<b>189.484</b>	<b>285.028</b>	<b>226.047</b>	<b>3.171</b>	<b>18.145</b>	<b>34.592</b>	<b>2.603.846</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	350	375	65.115	49.979	287.988	3.362	27.476	49.958	57.958	3.171	185	162	546.079
Tiền gửi có kỳ hạn	74.144	40.965	646.640	242.907	334.038	101.516	162.008	235.070	168.089	-	17.960	34.430	2.057.767
<b>Danh mục đầu tư</b>	<b>-</b>	<b>41.486</b>	<b>2.093.296</b>	<b>1.394.928</b>	<b>7.466.027</b>	<b>161.092</b>	<b>855.533</b>	<b>1.498.487</b>	<b>1.637.988</b>	<b>82.660</b>	<b>22.886</b>	<b>-</b>	<b>15.254.383</b>
Trái phiếu	-	41.751	540.216	138.599	-	97.646	180.929	255.770	167.981	-	23.032	-	1.445.924
Tăng giá trái phiếu chưa thực hiện	-	(265)	(3.421)	(879)	-	(617)	(1.143)	(1.615)	(1.060)	-	(146)	-	(9.146)
Cổ phiếu niêm yết	-	-	1.085.244	875.875	5.200.814	44.681	471.384	868.471	1.026.326	57.641	-	-	9.630.436
Tăng giá cổ phiếu chưa thực hiện	-	-	471.257	381.333	2.265.213	19.382	204.363	375.861	444.741	25.019	-	-	4.187.169
<b>Tài sản khác</b>	<b>2.413</b>	<b>4.953</b>	<b>83.134</b>	<b>28.313</b>	<b>56.132</b>	<b>12.562</b>	<b>27.637</b>	<b>42.172</b>	<b>35.252</b>	<b>892</b>	<b>2.383</b>	<b>978</b>	<b>296.821</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>76.907</b>	<b>87.779</b>	<b>2.888.185</b>	<b>1.716.127</b>	<b>8.144.185</b>	<b>278.532</b>	<b>1.072.654</b>	<b>1.825.687</b>	<b>1.899.287</b>	<b>86.723</b>	<b>43.414</b>	<b>35.570</b>	<b>18.155.050</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>(72)</b>	<b>(98)</b>	<b>(4.755)</b>	<b>(3.225)</b>	<b>(18.550)</b>	<b>(360)</b>	<b>(1.842)</b>	<b>(3.292)</b>	<b>(3.414)</b>	<b>(196)</b>	<b>(50)</b>	<b>(35)</b>	<b>(35.889)</b>
<b>Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2025<sup>(*)</sup></b>	<b>76.835</b>	<b>87.681</b>	<b>2.883.430</b>	<b>1.712.902</b>	<b>8.125.635</b>	<b>278.172</b>	<b>1.070.812</b>	<b>1.822.395</b>	<b>1.895.873</b>	<b>86.527</b>	<b>43.364</b>	<b>35.535</b>	<b>18.119.161</b>
<b>Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>	<b>50.198</b>	<b>58.633</b>	<b>1.887.278</b>	<b>1.134.881</b>	<b>5.400.475</b>	<b>178.749</b>	<b>598.946</b>	<b>969.547</b>	<b>999.081</b>	<b>52.196</b>	<b>37.025</b>	<b>33.504</b>	<b>11.400.513</b>
(*) Trong đó quỹ mỗi	1.400	8.304	-	-	-	8.993	-	-	-	9.267	22.755	33.490	84.209

## Báo cáo Thu nhập và Chi phí của các Quỹ Liên kết Đơn vị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Cân Bằng, Quỹ Ổn Định, Quỹ Tích Lũy, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Hưng Thịnh 2035, Quỹ Hưng Thịnh 2040, Quỹ Hưng Thịnh 2045, Quỹ Manulink Cổ Phiếu, Quỹ Manulink Trái Phiếu và Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt là các Quỹ không chia cổ tức nên các Quỹ này sẽ không phân chia cổ tức cho các Chủ hợp đồng.

Đơn vị: triệu VND

Nội dung	Quỹ Bảo Toàn	Quỹ Tích Lũy	Quỹ Cân Bằng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Ổn Định	Quỹ Hưng Thịnh 2035	Quỹ Hưng Thịnh 2040	Quỹ Hưng Thịnh 2045	Quỹ Manulink Cổ Phiếu	Quỹ Manulink Trái Phiếu	Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt	Tổng cộng
<b>Thu nhập</b>													
Phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị	43.920	46.231	1.160.810	574.905	2.465.550	151.318	563.104	975.349	977.207	34.210	9.726	1.083	<b>7.003.413</b>
Phần đóng góp tương ứng của Quỹ chủ sở hữu vào các Quỹ Liên kết Đơn vị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Thu nhập từ hoạt động đầu tư</b>	<b>3.587</b>	<b>3.458</b>	<b>425.198</b>	<b>323.546</b>	<b>1.802.710</b>	<b>23.385</b>	<b>173.371</b>	<b>315.943</b>	<b>352.437</b>	<b>17.459</b>	<b>2.083</b>	<b>1.710</b>	<b>3.444.887</b>
Thu nhập lãi	3.587	4.065	61.277	20.644	15.535	9.897	15.823	22.252	12.118	-	2.521	1.710	<b>169.429</b>
Cổ tức được chia	-	-	16.471	13.471	79.434	645	6.839	12.669	14.610	697	-	-	<b>144.836</b>
Lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán	-	-	28.510	23.658	136.897	1.198	12.272	22.169	26.129	2.922	-	-	<b>253.755</b>
Chênh lệch đánh giá lại chứng khoán	-	(607)	318.940	265.773	1.570.844	11.645	138.437	258.853	299.580	13.840	(438)	-	<b>2.876.867</b>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>141</b>	<b>188</b>	<b>8.703</b>	<b>5.857</b>	<b>24.942</b>	<b>616</b>	<b>3.933</b>	<b>7.449</b>	<b>7.377</b>	<b>383</b>	<b>95</b>	<b>10</b>	<b>59.694</b>
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>47.648</b>	<b>49.877</b>	<b>1.594.711</b>	<b>904.308</b>	<b>4.293.202</b>	<b>175.319</b>	<b>740.408</b>	<b>1.298.741</b>	<b>1.337.021</b>	<b>52.052</b>	<b>11.904</b>	<b>2.803</b>	<b>10.507.994</b>
<b>Chi phí</b>													
Phí rủi ro	(13.430)	(15.129)	(372.139)	(193.319)	(837.474)	(52.853)	(201.101)	(341.491)	(333.102)	(9.271)	(2.671)	(331)	<b>(2.372.311)</b>
Phí quản lý quỹ	(631)	(961)	(45.662)	(29.268)	(161.202)	(3.443)	(15.381)	(26.591)	(27.326)	(1.534)	(525)	(344)	<b>(312.868)</b>
Phí rút giá trị tài khoản	(5.365)	(2.866)	(139.446)	(81.348)	(483.318)	(13.273)	(30.894)	(39.727)	(41.314)	(6.418)	(2.202)	(66)	<b>(846.237)</b>
Phí quản lý hợp đồng	(1.585)	(1.873)	(41.311)	(22.351)	(86.047)	(6.327)	(21.166)	(38.084)	(38.487)	(498)	(167)	(25)	<b>(257.921)</b>
Phí ngân hàng	-	-	(1)	(1)	(1)	-	-	-	-	-	-	(6)	<b>(9)</b>
<b>Tổng chi phí</b>	<b>(21.011)</b>	<b>(20.829)</b>	<b>(598.559)</b>	<b>(326.287)</b>	<b>(1.568.042)</b>	<b>(75.896)</b>	<b>(268.542)</b>	<b>(445.893)</b>	<b>(440.229)</b>	<b>(17.721)</b>	<b>(5.565)</b>	<b>(772)</b>	<b>(3.789.346)</b>
<b>Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí</b>	<b>26.637</b>	<b>29.048</b>	<b>996.152</b>	<b>578.021</b>	<b>2.725.160</b>	<b>99.423</b>	<b>471.866</b>	<b>852.848</b>	<b>896.792</b>	<b>34.331</b>	<b>6.339</b>	<b>2.031</b>	<b>6.718.648</b>
<b>Thu nhập chưa phân chia chuyển từ kỳ trước sang</b>	<b>50.198</b>	<b>58.633</b>	<b>1.887.278</b>	<b>1.134.881</b>	<b>5.400.475</b>	<b>178.749</b>	<b>598.946</b>	<b>969.547</b>	<b>999.081</b>	<b>52.196</b>	<b>37.025</b>	<b>33.504</b>	<b>11.400.513</b>
<b>Thu nhập phân chia</b>													
Cho chủ hợp đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ Quỹ mỗi)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau</b>	<b>76.835</b>	<b>87.681</b>	<b>2.883.430</b>	<b>1.712.902</b>	<b>8.125.635</b>	<b>278.172</b>	<b>1.070.812</b>	<b>1.822.395</b>	<b>1.895.873</b>	<b>86.527</b>	<b>43.364</b>	<b>35.535</b>	<b>18.119.161</b>

# Triển vọng năm 2026

## Triển vọng thị trường cổ phiếu năm 2026

### Các yếu tố nền tảng cơ bản tiếp tục củng cố triển vọng tích cực của thị trường

Bước sang năm 2026, thị trường cổ phiếu Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì triển vọng tích cực, dựa trên các yếu tố nền tảng vĩ mô vững chắc và đà tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp. Sau khi GDP Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng 8,02% trong năm 2025 – mức cao thứ hai trong hơn một thập kỷ – nhiều tổ chức quốc tế đã điều chỉnh nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026. Chính Phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cho năm 2026 là 10%, thể hiện quyết tâm rất cao của Chính Phủ trong việc đưa Việt Nam bước vào một kỷ nguyên tăng trưởng mới. Các động lực tăng trưởng chính được xác định bao gồm: thúc đẩy đầu tư công, tập trung vào phát triển hạ tầng, tiêu dùng nội địa phục hồi ổn định, dòng vốn FDI tiếp tục duy trì ở mức cao, và nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng công nghệ cao toàn cầu. Những yếu tố này tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, qua đó hỗ trợ triển vọng thị trường cổ phiếu trong trung và dài hạn. Xét theo các thành phần kinh tế, việc ban hành các Nghị Quyết 68 và 79 đã cho thấy sự quyết tâm của Chính Phủ trong việc hoàn thiện thể chế, tạo động lực mới cho khối kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước phát triển mạnh hơn nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung. Khối doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp công nghệ đổi mới sáng tạo hay start-up vừa và nhỏ cũng sẽ được quan tâm hỗ trợ thông qua loạt quyết sách từ Đảng và Chính phủ.

Đánh giá về các chính sách kinh tế của năm 2026, chính sách tiền tệ có thể không còn nhiều dư địa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế như các năm trước đó. Mô hình tăng trưởng kinh tế thông qua bơm vốn tín dụng thuần túy sẽ được thay thế bằng mô hình tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, theo đó dòng vốn tín dụng sẽ được giám sát theo hướng chặt chẽ hơn, nắn chỉnh vào các lĩnh vực ưu tiên như sản xuất, chế biến, chế tạo, tiêu dùng,... và hạn chế dòng vốn vào bất động sản. Sau nhiều năm duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng thì mặt bằng lãi suất sẽ khó có khả năng quay trở lại mức thấp như giai đoạn 2023 – 2025, nhưng vẫn ở mức phù hợp cho tăng trưởng kinh tế.

Trên bối cảnh vĩ mô đó, lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng hai chữ số trong năm 2026 với mức tăng dự báo trong khoảng 13-15% nhờ sự cộng hưởng của chính sách điều hành mang tính hỗ trợ kích thích tăng trưởng kinh tế, hiệu ứng lan tỏa tích cực của các dự án đầu tư công và nhu cầu nội địa dần cải thiện. Về cơ cấu ngành, nhóm ngành ngân hàng được hưởng lợi từ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức hợp lý nhằm đáp ứng vốn cho nền kinh tế; xây dựng, vật liệu và hạ tầng được hỗ trợ trực tiếp từ việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án trọng điểm quốc gia; bất động sản nhà ở ghi nhận triển vọng phục hồi lợi nhuận nhờ hoạt động bàn giao các dự án đã bán trước và bán lẻ, tiêu dùng và dịch vụ được hưởng lợi từ các chính sách thúc đẩy tiêu dùng của Chính Phủ, thu nhập người dân tăng và sự phục hồi của khách du lịch quốc tế. Nhìn chung, sự cải thiện đồng thời của tăng trưởng kinh tế và lợi nhuận doanh nghiệp tiếp tục là trụ cột quan trọng nâng đỡ triển vọng thị trường cổ phiếu Việt Nam trong năm 2026.

### Nâng hạng thị trường và cải cách thể chế: động lực thu hút dòng vốn dài hạn

Một trong những điểm nhấn quan trọng đối với thị trường cổ phiếu Việt Nam giai đoạn 2026–2030 là câu chuyện nâng hạng thị trường. Tháng 9/2025, Chính phủ đã chính thức phê duyệt Đề án nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau khi đạt được mục tiêu nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell vào tháng 10/2025, Chính Phủ tiếp tục đặt mục tiêu dài hạn đến năm 2030 đạt chuẩn thị trường mới nổi cấp cao theo FTSE Russell, và thị trường mới nổi theo chuẩn MSCI.



# Triển vọng năm 2026

*(tiếp theo)*

Việc FTSE Russell thông báo nâng hạng Việt Nam, với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026 sau kỳ rà soát tháng 3/2026, được kỳ vọng sẽ mở ra làn sóng dòng vốn nước ngoài, đặc biệt từ các quỹ ETF và quỹ đầu tư chủ động. Theo ước tính của HSBC và các công ty chứng khoán trong nước, tổng dòng vốn liên quan đến nâng hạng có thể đạt khoảng 3–4 tỷ đô la Mỹ, trong đó dòng vốn chủ động có xu hướng giải ngân sớm hơn, còn dòng vốn thụ động sẽ tập trung vào thời điểm chính thức có hiệu lực.

Quan trọng hơn, nâng hạng thị trường không chỉ mang ý nghĩa thu hút dòng tiền, mà còn thúc đẩy quá trình cải cách sâu rộng nhằm nâng cao chất lượng thị trường. Các cải cách như tháo gỡ yêu cầu ký quỹ trước cho nhà đầu tư nước ngoài, triển khai tài khoản giao dịch tổng (OTA), nâng cấp hạ tầng giao dịch – thanh toán, tiến tới cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), cũng như tăng cường minh bạch thông tin và chuẩn mực quản trị theo IFRS và OECD, được xem là những bước đi then chốt để tiệm cận chuẩn mực thị trường mới nổi. Trong dài hạn, những cải cách này sẽ giúp nâng cao tính ổn định, chiều sâu và khả năng chống chịu của thị trường, qua đó cải thiện sức hấp dẫn đối với dòng vốn dài hạn.

## **Triển vọng IPO, niêm yết mới và sản phẩm đầu tư mới**

Bước sang năm 2026 và giai đoạn trung – dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng gia tăng đáng kể về chiều sâu và mức độ đa dạng hóa, thông qua làn sóng IPO, niêm yết mới và sự phát triển của các sản phẩm đầu tư mới. Sau giai đoạn trầm lắng do biến động vĩ mô và tái cấu trúc thị trường vốn, môi trường kinh tế ổn định hơn cùng câu chuyện nâng hạng thị trường đang tạo điều kiện thuận lợi để nhiều doanh nghiệp quy mô lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính – chứng khoán, hạ tầng, bất động sản khu công nghiệp, logistics, năng lượng và công nghệ, xem xét đưa cổ phiếu lên niêm yết hoặc chuyển sàn. Việc mở rộng nguồn cung cổ phiếu chất lượng cao không chỉ giúp tăng quy mô và thanh khoản thị trường, mà còn cải thiện khả năng tiếp cận của nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.

Tổng thể, thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2026 được dự báo tiếp tục tích cực và giàu tiềm năng, nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp khả quan và động lực nâng hạng thị trường. Tuy nhiên, triển vọng này đi kèm với mức độ biến động cao hơn, đòi hỏi cách tiếp cận thận trọng, linh hoạt và tập trung vào chất lượng tài sản để đem lại lợi nhuận tốt và bền vững cho nhà đầu tư.

## **Một số rủi ro vẫn hiện diện nhưng xu hướng tăng trưởng dài hạn đang tạo nên những cơ hội**

Bước sang năm 2026, một số rủi ro từng hiện hữu trong năm 2025 vẫn tiếp tục là những yếu tố cần theo dõi, bao gồm mức độ biến động của thị trường tài chính toàn cầu, áp lực tỷ giá trong bối cảnh dòng vốn quốc tế dịch chuyển, căng thẳng địa chính trị kéo dài, cũng như những thay đổi khó lường trong chính sách kinh tế và thương mại của các nền kinh tế lớn. Tuy nhiên, thị trường kỳ vọng Chính phủ và các cơ quan điều hành sẽ tiếp tục phát huy vai trò chủ động với bộ công cụ chính sách linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa tài khóa, tiền tệ và các biện pháp ổn định vĩ mô, qua đó hạn chế tác động tiêu cực từ bên ngoài và duy trì quỹ đạo tăng trưởng chung của nền kinh tế và thị trường vốn.

# Triển vọng năm 2026

(tiếp theo)

## Triển vọng thị trường trái phiếu năm 2026

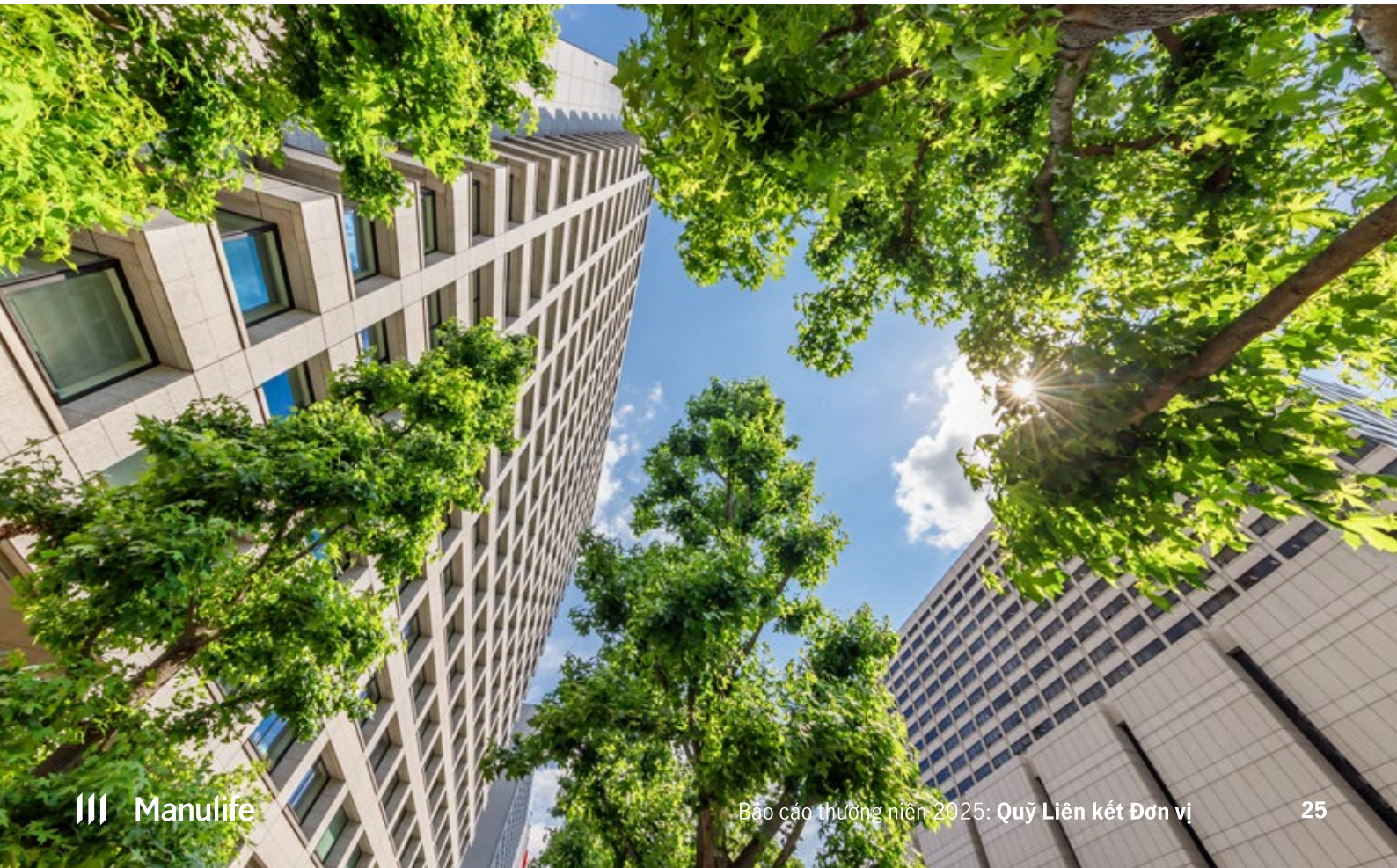
Gần đây, lãi suất thị trường tiền tệ đã tăng đáng kể do tình trạng căng thẳng thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã sử dụng các kênh khác để hỗ trợ thanh khoản bên cạnh nghiệp vụ thị trường mở (OMO). Mặc dù, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 thấp hơn so với năm trước và kiểm soát tốc độ tăng trưởng theo từng quý, sự chênh lệch giữa huy động và giải ngân tín dụng trong thời gian qua vẫn tạo áp lực đáng kể lên mặt bằng lãi suất ngân hàng.

Bên cạnh đó, việc Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao hơn trong thời gian tới cũng như tăng cường thúc đẩy giải ngân nhiều hơn vào phát triển cơ sở hạ tầng, chúng tôi cho rằng lợi suất trái phiếu Chính phủ trong năm 2026 sẽ cao hơn so với năm 2025. Lợi suất trái phiếu ngắn hạn và trung hạn dự đoán sẽ tăng do chi phí vốn của các ngân hàng tăng, trong khi đối với trái phiếu dài hạn, Bộ Tài chính sẽ cố gắng điều tiết lãi suất trên thị trường sơ cấp bằng cách giảm tỷ lệ phát hành trái phiếu dài hạn trong kế hoạch phát hành, tuy nhiên lợi suất trái phiếu ở thị trường thứ cấp vẫn tiếp tục chịu áp lực tăng.

Mặc dù thị trường trái phiếu trong ngắn hạn có thể chịu áp lực tăng lãi suất do điều kiện thanh khoản thắt chặt và nhu cầu vốn của Chính phủ gia tăng, nhưng chính những biến động này lại mở ra cơ hội hấp dẫn cho nhà đầu tư. Lợi suất cao hơn tạo điều kiện để xây dựng các danh mục trái phiếu với mức nền lợi suất tốt hơn, đặc biệt phù hợp cho chiến lược nắm giữ trung và dài hạn.

Trong bối cảnh Việt Nam vẫn duy trì triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực, nhu cầu đầu tư công mạnh mẽ, cải cách thể chế được đẩy nhanh, cùng với môi trường vĩ mô ngày càng ổn định, thị trường trái phiếu – cả Chính phủ lẫn doanh nghiệp – nhiều khả năng sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển theo hướng minh bạch, chuẩn hóa hơn. Các yếu tố như nâng hạng tín nhiệm quốc gia, sự hoàn thiện khung pháp lý, mở rộng cơ sở nhà đầu tư, cùng dòng vốn nước ngoài quan tâm ngày càng lớn sẽ đóng vai trò là lực đẩy quan trọng hỗ trợ thị trường.

Do đó, đối với nhà đầu tư có tầm nhìn dài hạn, trái phiếu Việt Nam vẫn là kênh đầu tư tiềm năng, vừa mang lại dòng thu nhập ổn định, vừa hưởng lợi từ triển vọng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Việc chủ động nắm bắt cơ hội trong giai đoạn lãi suất neo cao sẽ giúp nhà đầu tư xây dựng nền tảng lợi suất hấp dẫn, đồng thời an tâm về triển vọng dài hạn khi các động lực hỗ trợ tăng trưởng của Việt Nam tiếp tục được củng cố.





## Về Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

**Manulife Việt Nam** là thành viên của tập đoàn tài chính Manulife-John Hancock hàng đầu thế giới, và là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép hoạt động tại Việt Nam từ năm 1999. Sau 26 năm phát triển, Công ty hiện có vốn điều lệ hàng đầu trên thị trường nhân thọ và phục vụ 1,2 triệu khách hàng trên toàn quốc.

Với đội ngũ nhân viên và tư vấn viên chuyên nghiệp, Manulife Việt Nam không ngừng nỗ lực mang đến các giải pháp bảo vệ và đầu tư phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, đồng hành cùng người dân Việt Nam trên hành trình theo đuổi cuộc sống **Tốt hơn mỗi ngày**.

**22.220** TỶ ĐỒNG  
Vốn điều lệ

**9.060** TỶ ĐỒNG  
Tổng chi trả Bồi thường,  
Quyền lợi Bảo hiểm và chi trả khác

**156.146** TỶ ĐỒNG  
Tổng tài sản

Chỉ số Đo lường  
Sự hài lòng  
Khách hàng  
(*rNPS*) **ĐẠT 82 ĐIỂM**  
**TĂNG 5 ĐIỂM**  
(so với năm 2024)

# Về Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Nhiều Giải thưởng,  
Chứng nhận uy tín



**'Sản phẩm bảo hiểm đáp ứng nhu cầu bảo vệ tài chính tốt nhất'** - Xanh Tương Lai và Xanh Ước Mơ  
(Best Financial Protection Award)

Diễn đàn Cấp cao Cố vấn Tài chính Việt Nam 2025



**'Nơi làm việc tốt nhất Châu Á'**  
lần thứ 7 liên tiếp  
(Best Companies To Work For in Asia)

HR Asia 2025



**'Sáng kiến Dịch vụ Khách hàng của năm'**  
(Customer Service Initiative of the Year)

**'Sáng kiến Chuyển đổi Số của năm'**  
(Digital Transformation Initiative of the Year)

Insurance Asia Awards 2025



**'Top 10 Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Uy tín năm 2025'**

Vietnam Report 2025

# Về Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

**Manulife Investment Management** – phân nhánh quản lý tài sản thuộc Tập đoàn Tài chính Manulife Toàn Cầu (Manulife Financial Corporation) - là một trong những Tập đoàn Quản lý tài sản & Đầu tư hàng đầu thế giới. Manulife Investment Management hiện diện tại 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với trên 750 chuyên gia đầu tư ở Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương và Nam Mỹ. Manulife Investment Management tự hào đứng đầu tại Canada, Mỹ và Hong Kong về quản lý các Quỹ hưu trí và là Tập đoàn có tổng tài sản quản lý lớn thứ 7 toàn cầu đối với mảng khách hàng cá nhân. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, Manulife Investment Management có tổng tài sản quản lý và giám sát lên đến gần 1.000 tỷ Đô la Mỹ.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)**, viết tắt là ManulifeIM (VN), là thành viên của Tập đoàn Quản lý Tài sản Manulife toàn cầu. Manulife IM (VN) được thành lập vào năm 2005 và là một trong những công ty Quản lý Quỹ nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Với tổng tài sản đang quản lý lên đến 150.000 tỷ đồng (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025), ManulifeIM (VN) là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu về cả quy mô lẫn hiệu quả đầu tư.

Đội ngũ chuyên gia đầu tư tại ManulifeIM (VN) với kinh nghiệm dày dặn, am hiểu thị trường cam kết cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.

